



Họ tên:

Ngày sinh: Lớp:.....

Số báo danh:Phòng:

I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)

Câu 1. Phân số nghịch đảo của $\frac{-2}{3}$ là

A. $\frac{2}{3}$.

B. $\frac{-2}{3}$.

C. $\frac{3}{-2}$.

D. $\frac{2}{-3}$.

Câu 2. Số nguyên x lớn nhất thỏa mãn $\frac{x}{3} < \frac{16}{12}$ là

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 3. Làm tròn số thập phân 56,389 đến hàng phần trăm ta được

A. 56,4.

B. 56,39.

C. 56.

D. 60.

Câu 4. Người ta lấy 75% của 3 mét vải để may quần áo. Hỏi số mét vải còn lại là bao nhiêu?

A. 2,25.

B. 2.

C. 1,5.

D. 0,75.

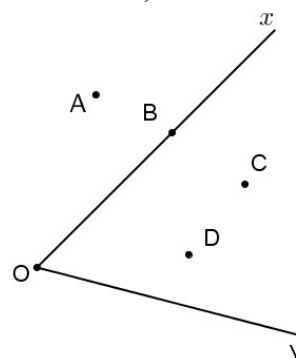
Câu 5. Cho hình vẽ bên. Các điểm nằm trong góc xOy là

A. A, B.

B. B, C.

C. C, D.

D. D, A.



Câu 6. Cho điểm A nằm giữa hai điểm B và C . Biết

$AB = 3\text{ cm}; AC = 5\text{ cm}$. Độ dài đoạn thẳng BC bằng

A. 10 cm.

B. 8 cm.

C. 6 cm.

D. 2 cm.

Sử dụng dữ liệu sau để làm câu 7, 8

Nam gieo một con xúc xắc 30 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được. Kết quả thu được như sau:

Số chấm xuất hiện	1	2	3	4	5	6
Số lần	4	5	6	7	3	5

Câu 7. Mặt có số chấm bao nhiêu xuất hiện nhiều nhất?

A. 7.

B. 6.

C. 5.

D. 4.

Câu 8. Xác suất thực nghiệm của sự kiện “Xuất hiện mặt có số chấm là số lẻ” là

A. $\frac{6}{30}$.

B. $\frac{13}{30}$.

C. $\frac{15}{30}$.

D. $\frac{17}{30}$.

II. TỰ LUẬN (8,0 điểm)

Bài 1. (2,0 điểm) Tính hợp lí (nếu có thể).

a) $1,3 - 4,5 + 3,7$. b) $(-0,35) : 7 + 7,5 \cdot 0,1 - 0,7$. c) $\frac{5}{6} \cdot \left(4\frac{1}{2} - 0,4\right) - 0,1 \cdot \left(6\frac{1}{4} - 3\frac{1}{3}\right)$.

Bài 2. (2,0 điểm) Tìm x , biết:

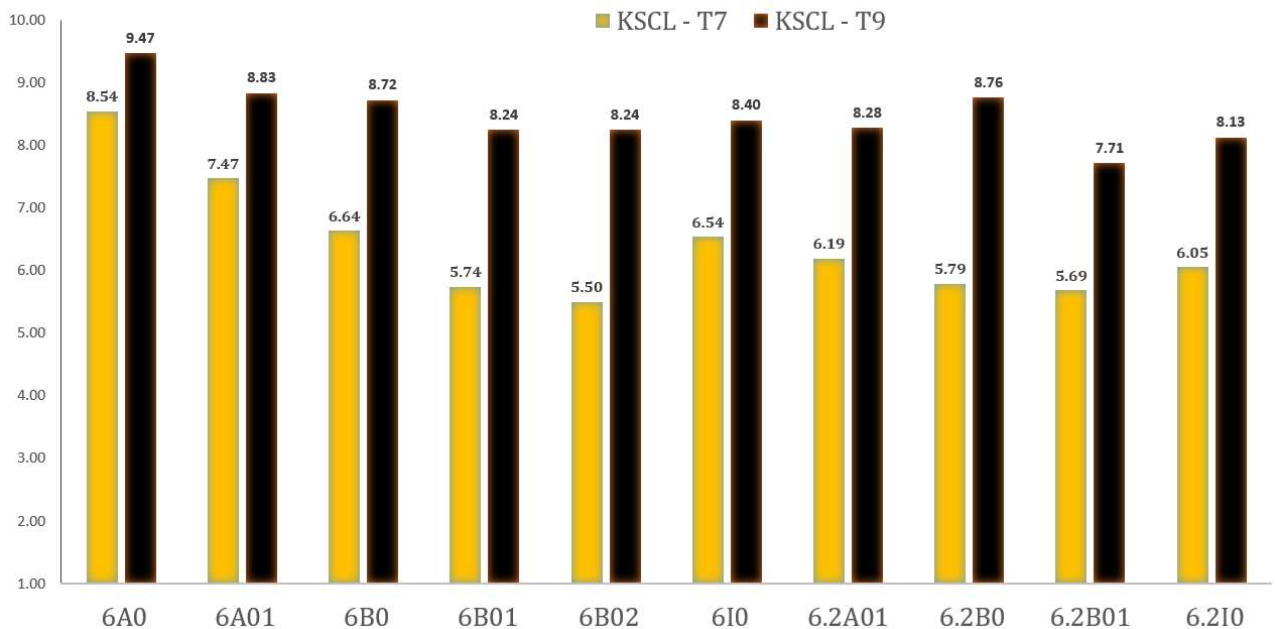
a) $\frac{2}{5} - x = 0,1$. b) $1,2 \cdot \left(x - \frac{1}{2}\right) + \frac{3}{4} = 3$. c) $\frac{1}{2}(x-2) + \frac{1}{3}(2-x) = x$.

Bài 3. (1,5 điểm) Trong 400 gam nước muối có 10% là muối ăn.

- a) Hỏi khối lượng muối ăn có trong 400 gam nước muối là bao nhiêu?
 b) Nếu hòa thêm 100 gam nước tinh khiết vào 400 gam nước muối trên thì khối lượng muối ăn chiếm bao nhiêu phần trăm khối lượng nước muối?

Bài 4. (2,0 điểm) Biểu đồ sau cho biết điểm trung bình toán của các lớp 6 sau hai lần thi.

TOÁN - KHỐI 6



a) Lập bảng thông kê thể hiện điểm trung bình của hai lần thi của các lớp 6A0, 6A01, 6.2A01 và 6.2B0.

b) Hỏi ở kỳ thi KSCL - T9, lớp nào có điểm trung bình cao nhất và cao hơn lớp có điểm thấp nhất bao nhiêu?

Bài 5. (0,5 điểm)

(Học sinh lớp 6A0 làm câu 5a. Các lớp còn lại tùy chọn 1 trong hai câu 5a hoặc 5b)

a) Cho phân số $A = \frac{2n-3}{n+7}$.

Hỏi có bao nhiêu số tự nhiên n nhỏ hơn 200 để A chưa tối giản.

b) Tìm số tự nhiên n biết:

$$\frac{1}{1} + \frac{1}{1+2} + \frac{1}{1+2+3} + \frac{1}{1+2+3+4} + \dots + \frac{1}{1+2+3+4+\dots+n} = \frac{200}{101}$$

* Lưu ý: Học sinh không được sử dụng máy tính khi làm bài thi!

---Hết---



Họ tên:

Ngày sinh: Lớp:.....

Số báo danh:Phòng:

I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)

Câu 1. Phân số nghịch đảo của $\frac{-3}{4}$ là

- A. $\frac{3}{4}$. B. $\frac{-3}{4}$. C. $\frac{4}{-3}$. D. $\frac{3}{-4}$.

Câu 2. Số nguyên x lớn nhất thỏa mãn $\frac{x}{4} < \frac{9}{12}$ là

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 3. Làm tròn số thập phân 56,389 đến hàng phần mười ta được

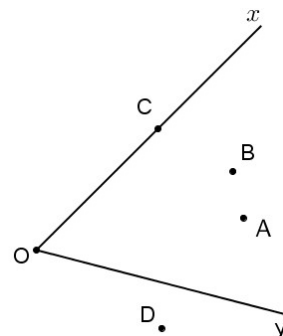
- A. 56,4. B. 56,39. C. 56. D. 60.

Câu 4. Người ta lấy 65% của 2 mét vải để may quần áo. Hỏi số mét vải còn lại là bao nhiêu?

- A. 1,3. B. 1,5. C. 1. D. 0,7.

Câu 5. Cho hình vẽ bên. Các điểm nằm trong góc xOy là

- A. A, B. B. B, C. C. C, D. D. D, A.



Câu 6. Cho điểm B nằm giữa hai điểm A và C . Biết $AB = 3\text{ cm}$; $AC = 5\text{ cm}$. Độ dài đoạn thẳng BC bằng

- A. 10 cm. B. 8 cm. C. 6 cm. D. 2 cm.

Sử dụng dữ liệu sau để làm câu 7, 8

Nam gieo một con xúc xắc 30 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được. Kết quả thu được như sau:

Số chấm xuất hiện	1	2	3	4	5	6
Số lần	5	4	7	6	3	5

Câu 7. Mặt có số chấm bao nhiêu xuất hiện nhiều nhất?

- A. 7. B. 6. C. 3. D. 1.

Câu 8. Xác suất thực nghiệm của sự kiện “Xuất hiện mặt có số chấm là số lẻ” là

- A. $\frac{6}{30}$. B. $\frac{13}{30}$. C. $\frac{15}{30}$. D. $\frac{17}{30}$.

II. TỰ LUẬN (8,0 điểm)

Bài 1. (2,0 điểm) Tính hợp lí (nếu có thể).

a) $1,2 - 4,7 + 3,8$. b) $(-0,45) : 9 + 6,5, 0,1 - 0,6$. c) $\frac{5}{6} \cdot \left(7\frac{1}{2} - 0,4\right) - 0,1 \cdot \left(3\frac{3}{4} - 3\frac{1}{3}\right)$.

Bài 2. (2,0 điểm) Tìm x , biết:

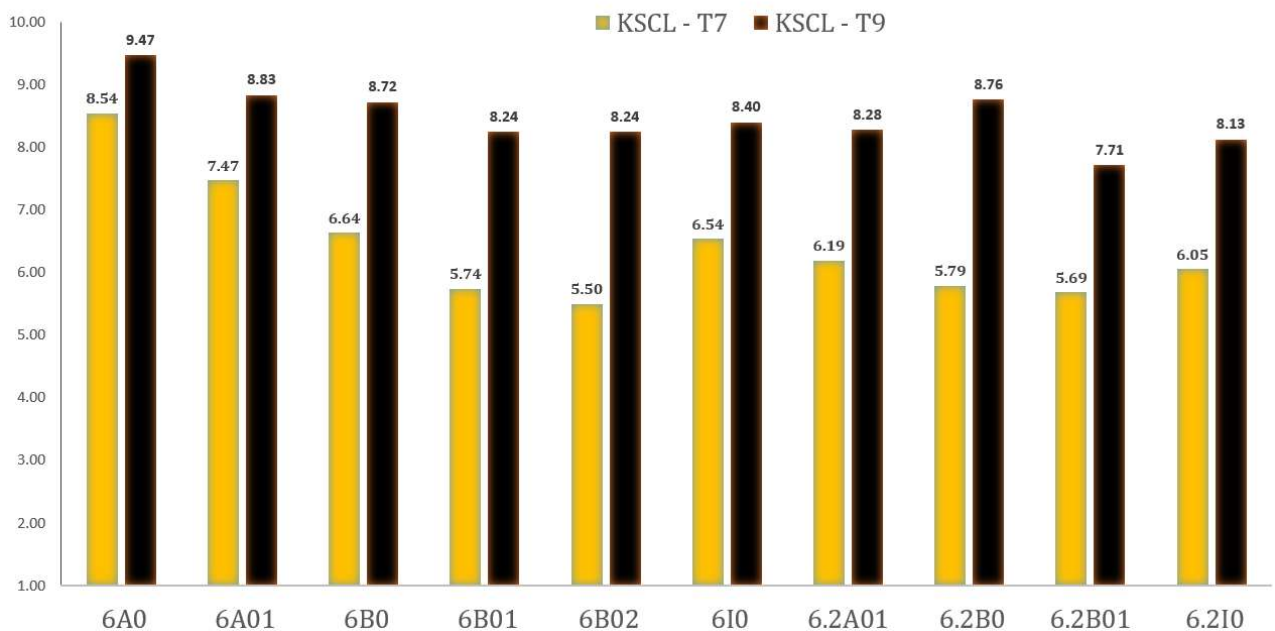
a) $\frac{3}{5} - x = 0,1$. b) $1,8 \cdot \left(x - \frac{1}{2}\right) + \frac{9}{4} = 3$. c) $\frac{1}{3}(x-3) + \frac{1}{2}(3-x) = x$.

Bài 3. (1,5 điểm) Trong 500 gam nước muối có 10% là muối ăn.

- a) Hỏi khối lượng muối ăn có trong 500 gam nước muối là bao nhiêu?
 b) Nếu hòa thêm 300 gam nước tinh khiết vào 500 gam nước muối trên thì khối lượng muối ăn chiếm bao nhiêu phần trăm khối lượng nước muối?

Bài 4. (2,0 điểm) Biểu đồ sau cho biết điểm trung bình toán của các lớp 6 sau hai lần thi.

TOÁN - KHỐI 6



a) Lập bảng thông kê thể hiện điểm trung bình của hai lần thi của các lớp 6B0, 6B01, 6.2B0 và 6.2B01.

b) Hỏi ở kỳ thi KSCL - T7, lớp nào có điểm trung bình cao nhất và cao hơn lớp có điểm thấp nhất bao nhiêu?

Bài 5. (0,5 điểm)

(Học sinh lớp 6A0 làm câu 5a. Các lớp còn lại tùy chọn 1 trong hai câu 5a hoặc 5b)

a) Cho phân số $A = \frac{2n-3}{n+7}$.

Hỏi có bao nhiêu số tự nhiên n nhỏ hơn 200 để A chưa tối giản.

b) Tìm số tự nhiên n biết:

$$\frac{1}{1} + \frac{1}{1+2} + \frac{1}{1+2+3} + \frac{1}{1+2+3+4} + \dots + \frac{1}{1+2+3+4+\dots+n} = \frac{200}{101}$$

* Lưu ý: Học sinh không được sử dụng máy tính khi làm bài thi!

---Hết---